

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG H
TỈNH B**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2018/DS - ST

Ngày: 08/5/2018

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG H, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị N. Y

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Kim P.

2. Ông Nguyễn Minh H.

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Minh N là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung K - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2018/TLST – DS, ngày 08 tháng 3 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXX-ST ngày 06 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Như L, sinh năm 1980;

Địa chỉ: (không có số nhà) thuộc ấp Thạnh 1, xã L, huyện Đông H, tỉnh B.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965;

Địa chỉ: (không có số nhà) thuộc ấp Thạnh 1, xã L, huyện Đông H, tỉnh B.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1965;

Người được ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965 (theo văn bản ủy quyền ngày 21/3/2018)

Cùng địa chỉ: (không có số nhà) thuộc ấp Thạnh 1, xã L, huyện Đông H, tỉnh B.

(chị L, bà T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/01/2018 cùng các lời khai trong quá trình tố tụng chị Huỳnh Như L trình bày:

Vào ngày 30/8/2016 bà Nguyễn Thị T có mượn của chị số tiền 40.000.000đ (có biên nhận kèm theo), chị không tính lãi, hai bên thỏa thuận đến ngày 30/8/2017 thì bà T có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền trên cho chị. Tuy nhiên, đến thời hạn trả nợ mà ông U bà T không trả nên phát sinh tranh chấp.

Nay bà yêu cầu bà T, ông U giao trả số tiền vay 40.000.000đ và yêu cầu tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Vào ngày 22/02/2013 bà có vay của chị Huỳnh Như L số tiền 40.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 6%/tháng. Hai bên thỏa thuận khi nào có tiền thì sẽ trả đủ vốn, không có tiền thì tiếp tục trả lãi. Từ khi vay bà có trả lãi đầy đủ là 42 tháng x 2.400.000đ/tháng = 100.800.000đ, khi bà trả lãi thì không có làm biên nhận hay giấy tờ gì. Đến ngày 5/9/2016 đến nay thì bà ngưng không đóng lãi cho chị L nữa. Ngày 02/12/2017 chị L có đến yêu cầu bà ký tên vào biên nhận nợ và bà đồng ý ký tên. Tuy nhiên, khi bà ký tên vào biên nhận nợ thì chỉ có dòng chữ “cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, ngoài ra không có gì khác. Bà xác định biên nhận nợ do chị L cung cấp đề ngày 30/8/2016 đúng là chữ ký của bà.

Nay bà thừa nhận có vay của chị L số tiền 40.000.000đ và đồng ý trả cho chị L, nhưng do hoàn cảnh khó khăn bà xin được trả dần. Đối với số tiền lãi bà đã trả cho chị L xong, bà không yêu cầu tính lại. Đối với yêu cầu tính lãi trong giai đoạn thi hành án thì bà không đồng ý trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Như L đối với bà Nguyễn Thị T.

Buộc bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn U có trách nhiệm giao trả cho chị Huỳnh Như L số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm nộp theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Đây là tranh chấp dân sự, bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã L, huyện Đông H, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Về nội dung: Chị L và bà T xác định trước đây các bên có giao dịch vay tiền với nhau. Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phát sinh tranh chấp. Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự, nên phát sinh tranh chấp được pháp luật bảo vệ.

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của chị L, yêu cầu bà T, ông U giao trả số tiền 40.000.000đ, bà T thừa nhận có nhận vay của chị L số tiền trên và đồng ý giao trả cho chị L, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, ghi nhận đây là sự thật, nên cần buộc bà T có trách nhiệm giao trả cho chị L là phù hợp.

Do đây là giao dịch phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, mục đích vay để sinh hoạt trong gia đình. Khi vay ông U cũng biết và đồng ý nên cần buộc ông U cùng có nghĩa vụ giao trả số tiền trên với bà T là phù hợp.

Về phần lãi suất: Do bà L không yêu cầu nên không xem xét

Đối với số tiền lãi bà T xác định đã trả cho bà L, do bà T không yêu cầu xem xét lại nên không đề cập xử lý.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm nộp số tiền: $40.000.000đ \times 5\% = 2.000.000đ$. Chị Huỳnh Như L không phải nộp án phí, chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.000.000đ theo biên lai thu số 0006994 ngày 08/3/2018 được hoàn lại đủ. Các đương sự nộp và nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 471, 474 và 476 Bộ luật dân sự 2005.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Như L đối với bà Nguyễn Thị T.

2. Buộc bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn U có trách nhiệm giao trả cho chị Huỳnh Như L số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm nộp số tiền 2.000.000đ. Chị Huỳnh Như L không phải nộp áp phí, chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.000.000đ theo biên lai thu số 0006994 ngày 08/3/2018 được hoàn lại đủ. Các đương sự nộp và nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đông H;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị N. Y

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị N. Y

